

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Văn H, sinh năm: 1983

Số CCCD: 038083xxxxxx, cấp ngày: 08/4/2025

Nơi ĐKKTT: Thôn T, xã H, tỉnh T.

Nơi tạm trú: Số 41A khu phố H, phường L, thành phố H.

Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1986

Số CCCD: 038186xxxxxx, cấp ngày: 27/4/2021.

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, tỉnh T vào ngày 13/9/2010. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm đầu năm 2013 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai người được ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Quỳnh Ái N, sinh ngày: 15/7/2008 (giới tính: Nữ). Khi ly

hôn, ông H và bà T thỏa thuận giao con chung Lê Quỳnh Ái N cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Lê Văn H.

[3]. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T thỏa thuận, bà Bùi Thị T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Lê Quỳnh Ái N, sinh ngày: 15/7/2008 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Lê Văn H.

Bà Bùi Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Nng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm bà T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá theo biên lai số: 0002148 ngày 23/10/2025. Bà T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã H;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang